TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 03 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B*:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3458/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Lệ T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: 72/14, tổ 2, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trương Ngọc V, sinh năm 1978.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C39, tổ 31, khu phố 5, phường Bửu Long, TP. B, Đồng Nai.
Địa chỉ cư trú: 72/14, tổ 2, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Vũ Thị Lệ T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Ngọc V tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2011 ngày 26/7/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Bên cạnh đó quan điểm sống của hai vợ chồng bất đồng, vì vậy thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, hiện cả hai đã sống ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc T Mai, sinh ngày 23/01/2010. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trương Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2023 ông V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý với phần trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên ông đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc T Mai, sinh ngày 23/01/2010. Ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Vũ Thị Lệ T. Bà Vũ Thị Lệ T được ly hôn với ông Trương Ngọc V; Về con chung: Giao con chung tên Trương Ngọc T Mai, sinh ngày 23/01/2010 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có; Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trương Ngọc V hiện cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị Lệ T và bị đơn ông Trương Ngọc V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt bà T và ông V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Lệ T và ông Trương Ngọc V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố B trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 22/3/2023 ông V cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện cả hai đã sống ly

thân. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn với bà T để trả tự do cho nhau.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V là có thật, được cả hai thừa nhận, đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, hiện cả hai không thể tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân nên có tạo điều kiện về thời gian cho cả hai hàn gắn, đoàn tụ cũng không đạt kết quả.

Do vậy, căn cứ theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc T Mai, sinh ngày 23/01/2010. Ly hôn, bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V cũng đồng ý với đề nghị của bà T nên Tòa án án ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 11, 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Lệ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Lệ T được ly hôn với ông Trương Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Ngọc T Mai, sinh ngày 23/01/2010 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Vũ Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005412 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà T đã nộp xong án phí.

Bà T và ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Chánh **Thiều Thị Phi Loan** **Trần Thị Thúy**

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên